

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2831/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2023

V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1459/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4613/2023/QĐXX-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Minh T, sinh năm: 1997;

CCCD số: 079 197 030 *** cấp ngày 10/7/2021

Địa chỉ: B203, đường X (Quốc lộ 1A), Tổ 10, Khu phố 5, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Trần Minh T vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đinh S, sinh năm 1984;

CMND số: 183 205 *** cấp ngày 15/5/2008

Địa chỉ: B203, Đường X (Quốc lộ 1A), Tổ 10, Khu phố 5, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Đinh S vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các biên bản làm việc khác có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Trần Minh T trình bày:

Bà Trần Minh T và ông Đinh S chung sống với nhau từ năm 2018, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 161/2018 ngày 25/12/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường L, quận T (nay là thành phố T), thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng gần đây vợ chồng phát sinh mâu

thuần bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống. Hai bên đã tự ly thân từ đầu năm 2023 đến nay không có hướng hàn gắn lại. Bà Trần Minh T xác định không còn tình cảm với ông Đinh S, bà xin ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Trần Minh T xác nhận bà và ông Đinh S không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Trần Minh T xác nhận bà và ông Đinh S không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Trần Minh T xác nhận bà và ông Đinh S không có nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Trần Minh T có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: Ông Đinh S vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông Đinh S có ý kiến trình bày trong bản tự khai, biên bản hòa giải công khai chứng cứ và các biên bản làm việc khác có trong hồ sơ với nội dung:

Ông Đinh S và bà Trần Minh T chung sống với nhau từ năm 2018, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 161/2018 ngày 25/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T (nay là thành phố T), thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những bất đồng quan điểm sống trong các sinh hoạt hàng ngày. Mỗi khi có bất hòa thì bà T lập tức về nhà mẹ ruột ở, sự việc cứ lặp đi, lặp lại nhiều lần mặc dù ông đã góp ý, khuyên nhủ và lần gần nhất bà T về nhà mẹ ruột ở tính đến nay hơn 5 tháng. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T ông không có ý kiến gì, do ông theo đạo thiên chúa nên không ký biên bản thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông Đinh S xác nhận ông và bà Trần Minh T không có con chung.

Về tài sản chung: Ông Đinh S xác nhận ông và bà Trần Minh T không có tài sản chung.

Nợ chung: Ông Đinh S xác nhận ông và bà Trần Minh T không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thẩm quyền: Bà Trần Minh T xin ly hôn với ông Đinh S, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Thời điểm tòa án thụ lý vụ án ông Đinh S đang sống tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn - bà Trần Minh T và bị đơn – ông Đinh S cùng vắng mặt nhưng cùng có đơn xin vắng mặt Theo quy định tại Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

- Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 161/2018 ngày 25/12/2018 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T (nay là thành phố T) thành phố Hồ Chí Minh cấp thì hôn nhân giữa bà Trần Minh T và ông Đinh S được pháp luật công nhận là hợp pháp.

Bà Trần Minh T yêu cầu ly hôn với ông Đinh S do bà xác định hết tình cảm và không muốn duy trì cuộc sống chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản tự khai và các biên bản làm việc khác có trong hồ sơ cả bà Trần Minh T và ông Đinh S cùng thừa nhận hai bên thường hay bất đồng quan điểm sống, dẫn đến gây gổ, cãi vã; đã tự sống ly thân hơn 5 tháng nhưng không bên nào tìm được hướng hàn gắn lại; bà Trần Minh T cương quyết xin ly hôn, ông Đinh S không có ý kiến gì, do ông theo đạo thiên chúa nên không tự ý ký biên bản thuận tình ly hôn mà đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn giữa bà Trần Minh T và ông Đinh S là có thật. Bà Trần Minh T thật sự muốn ly hôn nên không tìm hướng hàn gắn, ông Đinh S tuy không mong muốn ly hôn nhưng cũng không tìm hướng để cải thiện mối quan hệ của hai bên, qua đó thấy rằng tình cảm của bà Trần Minh T và ông Đinh S đã không còn đủ lớn để vì nhau xây dựng cuộc sống chung.

Xét mâu thuẫn gia đình giữa bà Trần Minh T và ông Đinh S đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Trần Minh T có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Bà Trần Minh T và ông Đinh S cùng xác nhận ông, bà không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Trần Minh T và ông Đinh S cùng xác nhận ông, bà không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Trần Minh T và ông Đinh S cùng xác nhận ông, bà không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Minh T có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Minh T được ly hôn với ông Đinh S.

Về con chung: Bà Trần Minh T và ông Đinh S cùng xác nhận ông, bà không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Minh T và ông Đinh S cùng xác nhận ông, bà không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Trần Minh T phải chịu nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Minh T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2023/0003899 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 16/6/2023. Bà Trần Minh T đã nộp đủ tiền án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Trần Minh T và ông Đinh S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND T.p Thủ Đức;
- THA DS T.p Thủ Đức;
- TAND T.p Hồ Chí Minh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hòa